TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ SÊ** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:83/2020/QĐST-HNGĐ	*Chư Sê, ngày 04 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Thu H, sinh năm 1990.

Bị đơn: Anh Lê Văn M, sinh năm 1991.

Cùng trú tại: Thôn X, xã H, huyện S, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 108, 110, 116, 117, 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị Thu H và anh Lê Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận giao các cháu Lê Khang D sinh ngày 22/5/2014 và cháu Lê Hải N, sinh ngày 16/4/2016 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con, mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng. Tổng cộng là 4.000.000 đồng/tháng. Việc cấp dưỡng thực hiện vào ngày 10 hàng tháng, kể từ ngày 10/9/2020 cho đến khi các con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Trịnh Thị Thu H được nhận số tiền này để nuôi các con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí: Các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên được giảm 50% án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị Trịnh Thị Thu H và anh Lê Văn M mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm do đó án phí mà chị H phải nộp là 150.000 đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).* Anh M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Chị H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thay cho anh M là: 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* để sung vào công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số 0002966 ngày 31/7/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Chị Trịnh Thị Thu H đã nộp đủ.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- UBND xã thị trấn Chư Sê, H. Chư Sê T. Gia lai (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Dậu